

## CỤ TÔN ĐÃ ĐỂ LẠI CHO CHÚNG TA “TÁC PHẨM CUỘC ĐỜI”

Ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đối với Việt Nam, trước hết qua hai người, người thứ nhất là Nguyễn Ái Quốc và người thứ hai là Tôn Đức Thắng.

Năm 1917, Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ đang ở Paris. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc nhận được những tin tức về Cách mạng Tháng Mười Nga, nhất là Người đã được chứng kiến những tình cảm của nhân dân Pháp đối với Cách mạng Tháng Mười Nga. Paris là một thành phố có nhiều truyền thống đấu tranh cho nên tình cảm của nhân dân Pháp đối với Nguyễn Ái Quốc là rất lớn. Ngoài Nguyễn Ái Quốc còn có nhiều người chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, nhưng có lẽ người chịu ảnh hưởng quan trọng nhất là Tôn Đức Thắng.

Tôn Đức Thắng không hoạt động ở Paris nhưng làm thợ máy trong Hải quân Pháp. Năm 1919, nước Nga có nội chiến, phe phản cách mạng tấn công chính quyền Xôviết non trẻ; đồng thời 14 nước đế quốc bên ngoài cũng hợp sức đánh vào. Trong số đó, đế quốc Pháp gửi một hạm đội đến Biển Đen phối hợp với phe phản cách mạng chống lại Cách mạng Tháng Mười Nga. Trong số những người lính Hải quân Pháp chịu ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười Nga có Tôn Đức Thắng. Họ có ý định cùng nhau phản chiến chống lại sự can thiệp của Pháp vào chính quyền Xôviết mới thành lập.

Khi hạm đội Pháp tiến vào Biển Đen, chuẩn bị đổ bộ, những người lính biểu lộ sự đồng tình với Cách mạng Tháng Mười Nga bằng cách kéo cờ phản chiến, đòi rút quân Pháp quay về và họ đã chọn Tôn Đức Thắng là người kéo cờ. Kéo cờ phản chiến là hành động rất dũng cảm, Tôn Đức Thắng là một con người dũng cảm vì Tôn Đức Thắng đã làm được điều đó. Trong quân đội và trước tình hình như thế, kéo cờ phản chiến là một tội rất nặng. Tôn Đức Thắng vẫn hăng hái thực hiện tốt nhiệm vụ, cho nên, hạm đội Pháp đã không can thiệp, không nổ súng, không đàn áp Cách mạng Tháng Mười Nga mà quay về Toulon - một hải cảng của Pháp ở Địa Trung Hải. Sau đó có nhiều người lính thủy đã bị Chính phủ Pháp xử tội.

Điều quan trọng ở đây là Tôn Đức Thắng, người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga bằng hành động cụ thể. Quan trọng hơn nữa và quan trọng nhất là Tôn Đức Thắng đã mang ảnh hưởng đó về Sài Gòn.

Khi tôi viết quyển *Sự hình thành của giai cấp công nhân* thì Bác Tôn có kể lại cho tôi nghe sự việc này và có bài viết trong sách.

Khi về đến Sài Gòn, Cụ Tôn tổ chức ra *Công hội bí mật*, không phải *Công hội đỏ*. Tôi có hỏi Cụ, Công hội được bao nhiêu người? Cụ nói: “*Non già 300 người*”. Không phải riêng ở Sài Gòn mà ở các tỉnh cũng có. Không phải chỉ có thành phần công nhân mà nông dân, học sinh cũng có.

Lần đầu tiên ở Sài Gòn có tổ chức cách mạng chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga chính là Công hội của Tôn Đức Thắng và cũng là một tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, vì lúc bấy giờ các nơi khác chưa có. Người đầu tiên đề xướng thành lập ra tổ chức này là Cụ Tôn Đức Thắng.

Tôi bị bắt, ra tòa ở Sài Gòn và bị xử 5 năm tù vào cuối năm 1935. Với mức án như vậy thường thì không phải đi đày, nhưng riêng tôi lại bị đi đày ở Côn Đảo và cũng nhờ vậy tôi gặp Cụ Tôn năm 1935 ở đây.

Sau này gọi là “Cụ Tôn” chứ vào thời đó người ta gọi là “anh Hai Thắng”, ở trong tù không có danh xưng “cụ”, lớn hơn kêu bằng “anh”, nhỏ hơn kêu bằng “thằng”, Cụ Tôn gọi tôi là “thằng Giàu” hay “chú Giàu”.

Ra Côn Đảo tôi bị giam ở Banh I cùng với Cụ Tôn - khu giam tù chính trị khổ sai. Đồng chí Phạm Văn Đồng ở Banh II - khu giam tù chính trị, tù cấm cố.

Lúc đó, chúng tôi làm việc ở Sở Tẩy (không phải Sở Tái), là làm vệ sinh. Người cặp rặng - người cai quản chúng tôi là anh Hai Thắng, cặp rặng là người chỉ huy công việc, nếu chúng tôi làm sai thì bọn Pháp gõ anh cai (cặp rặng) chớ không gõ chúng tôi. Lúc đó tôi cũng mới được biết anh Hai Thắng làm cặp rặng Hàm xay lúa, rồi sau mới qua làm Sở Tẩy với chúng tôi.

Kể về người cặp rặng ở Hàm xay lúa tức anh Hai Thắng có rất nhiều huyền thoại. Hàm xay lúa là nhà chứ không phải hầm, có một cửa để vác lúa ra vào, tường bao bọc xung quanh nhưng không có cửa sổ, chỉ có cửa sổ trên mái nhà cao 4-5 thước để không khí lưu thông ra vào, sát phía bên dưới mái nhà có rào sắt. Ngôi nhà có diện tích khoảng 10 thước bề ngang hay hơn một chút, bên trong có để nhiều cối xay.

Tại sao bọn Tây lại đưa anh Hai đi làm cặp rặng Hàm xay lúa? Chỗ nào cũng có một người cai gọi là cặp rặng. Anh Hai làm cặp rặng, cai quản bốn, năm chục người xay lúa bên trong hầm. Chúng ta thử tưởng tượng, trong một căn nhà với diện tích như thế đặt 10-15 cối xay, xay âm ầm cả ngày, bao nhiêu khói bụi? Do không có cửa sổ nên khói bụi không có lối thoát ra ngoài, các tù phạm phải làm việc trong môi trường mịt mù, đặc ngột khói bụi như thế đấy! Chỉ những tù nhân với mức án khổ sai mới bị đưa vào Hàm xay lúa, bắt xay mỗi ngày mấy chục giạ lúa, phải xay đủ số lượng nên người tù rất cực khổ. Đa số anh em tù không chịu nổi...Thường thì người tù thà chết chứ không ở lâu được trong hầm và cũng không chịu làm việc trong đó. Chúng nó bắt cặp rặng phải giao đủ số lượng lúa xay, cho nên người cặp rặng nào cũng vậy, phải hối thúc anh em tù làm việc vô điều kiện. Cũng chính vì vậy, vào một thời gian các cặp rặng cũng đều bị tù nhân dùng tay cối xay đánh cho chết. Họ hành động như vậy nhằm nhận thêm một tội giết người để có không khí thở trong thời gian bị đưa về Sài Gòn xử tội. “*Giết một người chỉ để khỏi ở Hàm xay lúa thôi!*”. Chúng nó rất muốn giết Cụ Tôn, nhưng không dùng chính tay chúng nó, mà mượn tay tù nhân giết bằng cách này, thật là nham hiểm.

Anh Hai Thắng là người cộng sản, anh Hai tích cực và biết tuyên truyền, vận dụng anh em; người ta ai cũng thương anh Hai. Anh Hai tuyên bố ai muốn xay bao nhiêu thì tùy sức chứ không buộc anh em xay đủ số. Anh Hai Thắng nói: “*Các anh muốn xay bao nhiêu thì xay, còn Tây nó đánh tôi, nó làm gì tôi, mặc kệ tôi*”. Lúa xay không đủ buộc chúng phải thay cặp rặng khác. Cuối cùng bọn Tây phải chuyển anh Hai Thắng qua làm cặp rặng ở Sở Tẩy bên chúng tôi. Tôi biết anh Hai Thắng trong cơ hội đó.

Nhưng biết rõ nhất là vào hội Mặt trận bình dân, anh Thắng còn ở trong khám. Đầu năm 1936, ngoài Côn Đảo có những cuộc đấu tranh của tù nhân đòi ân xá, đòi giảm bớt cực nhọc trong công việc làm rất mạnh. Những anh em tù thường phạm đấu tranh bị đánh đập. Chúng tôi là tù chính trị nhốt chung với họ cũng tham gia bãi công, bên kia bọn Tây đánh tù thường phạm, thường phạm kêu la, bên đây chúng tôi hưởng ứng. Cuối cùng chúng nó đem nhốt tất cả vào hầm không cho đi làm nữa. Tất cả bị giam chung ở Buồng 6, 7, 8, 9, 10. Tôi cùng bị giam chung với anh Hai Thắng ở

Buồng 8, Tây nó đánh rất dữ. Tôi nhắc lại: Chúng nó vào khùng bố, đánh đập dã man ở Buồng 8, ngoài ra các Buồng 6, 7, 9, nhưng riêng Buồng 10 không bị chúng đánh đập, vì Buồng 10 giam nhóm Quốc dân Đảng. Tây nó đánh kinh khùng, từ 8 giờ hơn đánh cho đến 12 giờ. Cây mây cà đông là thứ mây lớn thường dùng để làm bàn ghế, ngoài Côn Đảo trên núi có sẵn. Chúng chặt ra mỗi cây một thước để đánh anh em tù.

Ban đầu chúng nó đem hai cần xé mây, đánh dồn chúng tôi vào một góc. Chúng nói: *“Tụi bây kêu la phản đối thì tụi tao đập khi nào hết la thì thôi...”*. Không phải chỉ vậy, chúng đánh đến khi nào hết cần xé mây thì mới thôi. Mỗi thằng cầm một cây đánh cho tới khi đập nát cây mây này thì lấy cây khác cứ thế...hết thầy bốn cần xé.

Tôi nhớ, anh em chúng tôi trẻ hơn, anh Hai Thắng lớn tuổi nhất, lúc chúng nó đánh dồn chúng tôi vào một góc thì chúng tôi để anh Hai Thắng nằm sát ở dưới để che đòn cho anh. Chúng tôi ở hai - ba lớp bên ngoài đưa lưng ra cho nó đánh, anh Hai Thắng cũng bị đánh, nhưng không bị bẻ lưng. Sau những trận đòn như thế anh em trẻ chúng tôi thì bầm nát hết cả lưng, không còn chỗ nào không u lên, bầm thâm đen cả người...

Những cuộc đấu tranh mà chúng tôi bảo vệ Cụ Tôn, ai cũng bị đánh cả, trong số đó có cả Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh... Còn tôi biết tiếng Tây ra nói với chúng nó, nó lại đánh càng dữ nữa. Sau vụ này, chúng nhốt hết tù chính trị, chỉ cho tù thường phạm đi làm và cho ra ăn cơm.

Thời kỳ Mặt trận bình dân, Chính phủ Pháp thả phần lớn anh em tù được ân xá. Tôi được chúng nó đưa về Sài Gòn, chỉ là thay đổi chỗ ở chứ không được ân xá. Cụ Tôn và Phạm Hùng không được về đất liền. Thời kỳ ở Côn Đảo được sống chung với Cụ Tôn, với tôi đây áp những kỷ niệm khó quên.

Về sau này, tôi có điều kiện nhiều lần đến thăm Cụ Tôn ở Hà Nội và tôi phát hiện ra một điều đặc biệt là trong vườn bao giờ cũng có một chỗ để Cụ sửa xe, hình như Cụ “ghiền” máy móc thì phải, xe đạp của con cháu hư hỏng thì Cụ Tôn tự sửa. Là Phó Chủ tịch nước mà Cụ Tôn thật bình dị. Cụ thường mặc chiếc áo nâu và việc ăn uống của Cụ cũng bình thường. Khi tôi đến thăm Cụ Tôn thì vào cửa sau, mà khi ra về bao giờ Cụ Tôn cũng đưa ra tận cửa chính.

Cụ Tôn khi là Phó Chủ tịch mà tôi vẫn thấy Cụ cười xe đạp. Có lần anh Tô Ký thấy Cụ mặc áo nâu và chỉ thường mặc áo nâu thôi liền nói: *“Nếu khi nào Cụ chết mà khám liệm Cụ mặc áo nâu thì tụi tôi đi đưa, mà thấy Cụ mặc áo lụa thì tụi tôi kéo dĩa”*. Cụ sống hết sức giản dị như vậy đó.

Trước khi về Hà Nội, tôi có gặp Cụ rất nhiều lần ở An toàn khu, tôi còn giữ một tấm hình chụp chung với Cụ. Tôi và anh Bảy ngồi với nhau, trên một thân cây, gần đống lửa. Tôi chỉ có một lần chụp hình chung với Cụ thôi.

Tôi cho rằng, đời của Cụ Tôn giản dị đến thế thì cần phải có những bài viết hay để nêu lên được tấm gương giản dị của Cụ. Làm nhiều, nói ít, không đòi hỏi gì về vật chất, thương anh em, nhất là đồng bào Nam Bộ tập kết ra Bắc, đó là những tấm gương sáng của Cụ Tôn. Rất nhiều người biết đến Cụ Tôn, không phải riêng gì mình tôi biết điều đó.

Cụ Tôn không phải là một nhà lý luận mà là người tiên phong cách mạng, người mà cả cuộc đời giành cho giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng dân tộc.

Cụ Tôn ở Côn Đảo 15 năm, khi về không ghé ngang nhà thăm Cụ bà ở Chợ Giữa (Vĩnh Kim - Mỹ Tho), nghĩa là đứng về phương diện đặt quốc gia và nhân dân lên trên gia đình thì tinh thần vì nước vì dân của Cụ Tôn còn hơn vua Thuần bên Tàu.

Cụ Tôn Đức Thắng là người không viết sách. Trên đời lắm người, lắm nhân vật không viết một quyển sách nào mà người đời vẫn nhắc nhở luôn về con người ấy, nhân vật ấy. Các thế hệ sau luôn nhắc đến cuộc đời hoạt động, lịch sử đấu tranh của nhân vật ấy, chứ nhân vật ấy không nhất thiết phải viết ra cuộc đời của mình, tính cách của mình. Cụ Tôn khác với những nhân vật khác ở chỗ, Cụ không có một tác phẩm nào cả, có chăng là chúng ta ghi lại những điều Cụ nói thôi. Tuy nhiên, theo tôi, có thể nói tác phẩm hay nhất của Cụ chính là cuộc đời của Cụ. Cụ Tôn là một người hành động, một người có lẽ không có ý gì muốn để lại cho đời sau bằng tác phẩm của mình. Nhưng thực tế Người đã để lại cho đời sau chúng ta rất nhiều “tác phẩm” bằng hành động, bằng việc làm và những lời nói. Đó là những tác phẩm hay hơn nhiều những bài viết!

*Giáo sư Sử học: Trần Văn Giàu*